

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Lâm
2. Bà Lê Nguyễn Ngọc Lan
3. Ông Điều Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong các ngày 8, 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST- HS ngày 20 tháng 2 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Châu Văn C, sinh ngày 01-01-1985 tại Kiên Giang; số căn cước công dân 070085005900 được cấp ngày 10-8-2021

Nơi cư trú tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Q và bà Phan Thị N; có 01 tiền án: Bị xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc tại Bản án số 81/2019/HS-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 52/2008/HS-ST ngày 25-12-2008 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang,; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2024 cho đến nay “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Trần Thị N1**-Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, địa chỉ: F, Quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- *Bị hại:* Ông **Lê Kim T**, sinh năm 1984 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1962 “vắng mặt”

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1966 “vắng mặt”

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Lê Công K**, sinh năm 1997 “có mặt”

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Xóm F, thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1983 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. **Hà Thị Phước T2**, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

3. **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1990 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

4. **Điểu B1**, sinh năm 1977 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn F, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

5. **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1976 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, bị cáo Châu Văn C điều khiển xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, màu xanh dương, biển số kiểm soát 93P1-567.77 đến vườn cao su của ông Nguyễn T4 ở thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, ngồi uống bia một mình. Sau đó, có bị hại ông Lê Kim T và các ông Đinh Ngọc L1, Phạm Đình K1, Lê Văn T5, bà Võ Thị Thủy T6 đến cùng ngồi chơi và uống bia với bị cáo. Sau đó, bị hại rủ bị cáo và ông K1 chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị cáo và ông K1 đồng ý. Ông K1 chơi khoảng 02 ván thì nghỉ đi về nhà, mỗi ván 50 nghìn đồng, không thắng, không thua. Lúc này, còn bị cáo và bị hại tiếp tục chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do thua hết số tiền 950.000 đồng nên bị cáo điều khiển xe mô tô về phòng trọ tại khu T, thị trấn Đ, huyện B lấy thêm 800.000 đồng rồi quay lại để tiếp tục chơi đánh bạc. Khi bị cáo quay lại chơi rồi, thấy bị hại từ trong chòi đi ra, trên tay cầm nón bảo hiểm và chửi thề mọi người nên bị cáo đến khuyên can nói bị hại đi về thì cả hai xảy ra mâu thuẫn, bị hại dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu bị cáo nên bị cáo đưa tay lên đỡ thì bị bị hại đánh trúng vào vùng trán. Lúc này, ông Nguyễn Hùng V điều khiển xe

mô tô đến nhìn thấy bị cáo và bị hại đang xô xát đánh nhau được các ông T5, V, L1 can ngăn đẩy bị cáo và bị hại ra nhưng không can ngăn được nên các ông V, T5, L1 điều khiển xe mô tô bỏ đi, riêng bà T6 do sợ bị đánh trúng nên không dám đến can ngăn mà chỉ đứng quan sát sự việc đánh nhau. Khi đang đánh nhau, bị cáo chạy đến xe mô tô biển số 93P1-567.77 gần chỗ bị hại đứng, bị cáo mở cốp xe mô tô lấy 01 con dao dạng dao Thái Lan có đặc điểm dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, bản to nhất 4,1cm, 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, cán dao bằng nhựa dài 13,6cm, để sẵn trong cốp xe rồi cầm trên tay phải quay lại chỗ bị hại. Lúc này, bị hại lao vào tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo nên bị cáo dùng tay trái đỡ đồng thời cầm dao bằng tay phải mũi dao hướng theo ngón cái, đâm theo hướng ngang từ phải qua trái liên tiếp 03 nhát trúng vùng ngực, hông của bị hại làm bị hại gục xuống đất và tử vong. Sau khi gây án, bị cáo điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường khoảng 200m thì vứt con dao gây án bên lề đường rồi đến Công an thị trấn Đ, huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định tử thi số 358/KL-KTHS ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết: *“Lê Kim T bị vết thương thấu ngực, bụng, gây thủng động mạch chủ, phổi và gan, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong”*

Tại Kết luận giám định ADN số 251/24/KLGĐADN-PYQG ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện Pháp y quốc gia – Bộ Y tế kết luận: *“ADN thu từ mẫu dấu vết trên quần, áo, cán dao và lưỡi dao trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lê Kim T ...”*;

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 263/KLTgTHS-TTPY ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận: *“Căn cứ Biên bản thực nghiệm hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 và kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định trong tư thế thực nghiệm điều tra khi tác động bằng phần mũi và lưỡi dao (mẫu vật giám định) vào cơ thể có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của nạn nhân Lê Kim T”*.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSBP-P2 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên tòa truy tố bị cáo Châu Văn C về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị xử phạt bị cáo Châu Văn C trong phạm vi mức án từ 17 đến 18 năm tù; còn người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Châu Văn C đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các kết luận giám định, biên bản, bản ảnh, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác của vụ án nên có đầy đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm vào tội giết người-có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; do đó, việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của bị hại ông Lê Kim T, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nơi vụ án xảy ra, hơn nữa bị cáo đang có 01 tiền án và nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, học tập và tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tù có thời hạn chấp hành tại trại giam T7, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đặc biệt trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là bị hại đã có hành vi chửi bới, xúc phạm và tấn công bị cáo trước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Châu Văn C phải bồi thường thiệt hại tiền chi phí mai táng là 109.700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 234.000.000 đồng, tổng cộng là 343.700.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Yêu cầu này được bị cáo hoàn toàn đồng ý thống nhất bồi thường với tổng số tiền 343.700.000 đồng theo yêu cầu trên. Xét thấy, việc thoả thuận này là tự nguyện, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng được thu giữ trong vụ án được xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Văn C phạm tội giết người.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Châu Văn C 17 (mười bảy) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2024.**

3. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Châu Văn C phải tiếp tục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Kim T là ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc L đầy đủ với tổng số tiền còn lại là 343.700.000 đồng.

4. Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 con dao màu đỏ-trắng dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, bản to nhất 4,1cm, 01 lưỡi sắc; cán dao bằng nhựa dài 13,6cm; 01 nón vải màu xanh, trắng (dạng vải rần rì) hiệu “ARMANI” tại vị trí số 4; 01 chiếc dép trái đế dép màu đen, quai màu trắng-đen không rõ hiệu, kích thước lớn nhất đo được dài 27cm, rộng 11cm tại vị trí số 5; 01 nón bảo hiểm màu xám, lưỡi nón bằng nhựa mềm màu đen không rõ nhãn hiệu (dạng nón sơn), nón cao 15 cm, lòng nón dạng hình ô van kích thước (23x20)cm tại vị trí số 6; 01 mảnh nhựa màu trắng trong dài 39cm, rộng 8,7cm, trên mảnh nhựa có khuôn hình con dao dài 34cm, bản rộng nhất 5,0cm tại vị trí số 7; 01 mảnh giấy cứng dài 39 cm, rộng 8,5 cm, trên có chữ “BAOLONG” và in hình nhiều con dao nhiều màu sắc tại vị trí số 8; 01 quần jean dài, màu xanh, size 3, đã cũ, ống quần trước 2 bên dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng phun, quệt rải rác bám dính; 01 áo sơ mi, lưng áo màu đen, thân áo trước kẻ sọc màu trắng - đen, tay dài, 02 tay áo màu đen, thân áo trước bên trái rải rác có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng phun bám dính; áo thun màu đen, cổ tròn, ngắn tay, trước thân áo có chữ “DIOR” và quần jean lưng màu xám thu của bị hại ông Lê Kim T; bông tắm lau dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 02; tấm bông chuyên dụng thu dấu vết màu nâu đỏ trên bề mặt ổ khoá xe mô tô biển số 93P1-567.77; chất bám dính trên kẽ móng tay; 10 ml máu và chỉ bản thu của bị hại ông Lê Kim T;

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Kim T là ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc L 01 xe mô tô không biển số, lốc máy có chữ “Sanda”, phần vỏ nhựa xe màu xanh có chữ “Wave”, có số khung: RRKWCHNUM7X-005737, số máy: VDGZS150FMG-TO000091 và 01 ví da và giày tời trong ví.

- Trả lại cho bị cáo Châu Văn C 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, màu xanh dương, biển kiểm soát 93P1-567.77 có số khung: RLGKA11CD-DD040500, số máy: VMVUAC-D040500.

5. Bị cáo Châu Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 17.185.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người CQL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân